TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **15** /2024/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 386/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Đào Xuân T**, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn 18, xã L, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn 12, xã K, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định vmức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đào Xuân T và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông Đào Xuân T và bà Trần Thị H đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Đào Xuân T và bà Trần Thị H đều xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Ông Đào Xuân T và bà Trần Thị H đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Đào Xuân T và bà Trần Thị H (là người cao tuổi), thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lưỡng Vượng, TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ